

Bản án số: 545/2019/HNGD-ST

Ngày: 06/5/2019

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Chu Thị Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Võ Thị Mai

2/ Ông Phan Minh Thanh

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Bà Dương Thị Thảo Nguyên – *Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.*

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Anna Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 05 năm 2019 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1744/2018/TLST-HN ngày 24 tháng 12 năm 2018 về: “Tranh chấp Ly hôn” Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 27/03/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2019/QĐ-HPT ngày 16/4/2019 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Bà Thân Như D, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn 1, xã M, huyện, tỉnh B (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

***Bị đơn:*** Ông Trần Thành C, sinh năm 1991; Địa chỉ: xã H, huyện Đ, tỉnh N; Tạm trú: Số A đường N, Phường V, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt) .

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 14/12/2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà Thân Như D trình bày:

Bà Thân Như D và ông Trần Thành C đăng ký kết hôn năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Tài, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Vì quen biết nhau trong thời gian ngắn, không tìm hiểu kỹ, vội vàng đi đến hôn nhân nên sau khi về chung sống bà mới nhận ra tính tình không hợp. Ông Trần Thành C ít tuổi hơn bà nên không quan tâm chăm sóc gia đình mà còn ngược đãi, xỉ vả bà, đe dọa, xúc phạm danh dự, nhân phẩm bà và cả gia đình bà nữa. Trong thời gia sống chung bà đã phải làm

lụng vất vả, nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Ông C không quan tâm giúp đỡ bà, cuộc sống hôn nhân, gia đình không có hạnh phúc. Do vậy, bà làm đơn đề nghị Toà án nhân dân quận Gò Vấp giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Thành Công.

Về con chung: Không có nên không yêu cầu Toà giải quyết.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết trong vụ kiện này.

Bị đơn ông Trần Thành C trong bản tự khai trình bày: Ông và bà Thân Như D đăng ký kết hôn năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Tài, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 8/2018 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do đôi lúc bất đồng quan điểm, vợ đã bỏ nhà đi và để lại một bức thư từ tháng 8/2018 đến nay và ly thân từ đó đến nay không liên lạc được. Ông và bà D không có con chung, bà D xin ly hôn, ông không đồng ý ly hôn vì hai vợ chồng có thể ngồi lại với nhau để hoà giải giải quyết mâu thuẫn. Trường hợp bà D vẫn cương quyết giữ ý kiến xin ly hôn thì ông sẽ suy nghĩ và trả lời cho Toà án biết có đồng ý ly hôn hay không sau.

Tài sản chung không yêu cầu Toà giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử như sau:

\* Về tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý, và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng cũng như thời hạn gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ Viện kiểm sát nghiên cứu.

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, bị đơn chưa thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

\* Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Thân Như D được ly hôn với ông Trần Thành Công.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Đương sự khai không có.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của bà Thân Như D đối với ông Trần Thành C là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình. Căn cứ phiếu yêu cầu xác minh ngày 28/12/2018 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, kết quả xác minh của Công an Phường V, quận G cho biết ông Trần Thành C đang cư trú tại số A đường N, Phường V, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tòa án đã triệu tập đến lần thứ hai nhưng ông Trần Thành C vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với thủ tục được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số: 116 ngày 25/12/2017 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh B thể hiện hôn nhân giữa bà Thân Như D và ông Trần Thành C là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về yêu cầu xin ly hôn của bà D xét thấy trong thời gian chung sống vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng và kéo dài tới nay. Nay bà D muốn ly hôn để ổn định cuộc sống. Qua kết quả xác minh tại Phường V, quận G, Hội liên hiệp phụ nữ Phường V xác nhận mâu thuẫn vợ chồng bà Thân Như D và ông Trần Thành C có đời sống khép kín, không xác định được nguyên nhân mâu thuẫn. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của bà Thân Như D là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì thực tế tình cảm vợ chồng không còn. Mục đích hôn nhân không đạt được thì không nhất thiết phải kéo dài cuộc sống vợ chồng nữa, hiện cả hai đã sống ly thân; Tòa án cũng đã triệu tập ông Trần Thành C đến Tòa để tham dự phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, tham dự phiên Tòa, nhưng ông C vẫn không có mặt, thể hiện ông C bỏ mặc kết quả xin ly hôn của bà Thân Như D tại Tòa. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Thân Như D đối với ông Trần Thành C.

[5] Về con chung: Không có.

[6] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ kiện này, nên Tòa án không xem xét.

Về án phí: Bà Thân Như D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 232, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);
- Luật án phí lệ phí 2015;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thân Như D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Thân Như D được ly hôn với ông Trần Thành C (Giấy chứng nhận kết hôn số 116 ngày 25/12/2017 tại Ủy ban nhân dân xã M, không còn giá trị).

2. Về con chung: Không có con chung.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Thân Như D phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà D đã đóng tạm nộp án phí theo Biên lai số AA/2018/0001760 ngày 24/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung 2014).

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi Cục THADS Q.Gò Vấp;
- UBND M;
- Các đương sự;
- Lưu VP; Hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Thị Bình**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Thị Bình**

